

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp Ô TÔ 8 K10 Mã lớp học 30,685 Lý thuyết**

Môn học: OMH42 Sửa chữa, BD HT truyền lực

Giáo viên: ..... Trần Văn Thanh

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi ..... 19/12/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú  |
|-----|----------|-------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|----------|
| 1   | CD182239 | Lê Hữu Anh        | 30/09/2000 | 7                                          |       | Anh       |          |
| 2   | CD182321 | Phạm Việt Anh     | 03/12/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại  |
| 3   | CD182254 | Lê Thành Công     | 01/10/2000 | 7                                          |       | Công      |          |
| 4   | CD182350 | Trần Thành Đạt    | 22/02/2000 | 8                                          |       | Đạt       |          |
| 5   | CD182212 | Nguyễn Minh Đức   | 25/05/1996 | 7                                          |       | Đức       |          |
| 6   | CD182414 | Bùi Văn Duy       | 17/12/2000 | 7                                          |       | Duy       |          |
| 7   | CD182453 | Phạm Văn Duy      | 13/08/2000 | 8                                          |       | Duy       |          |
| 8   | CD182226 | Nguyễn Văn Giáp   | 10/12/2000 | 6                                          |       | Giáp      |          |
| 9   | CD182256 | Nguyễn Văn Hải    | 09/07/2000 | 7                                          |       | Hải       |          |
| 10  | CD182351 | Phạm Tiến Hải     | 12/09/2000 | 7                                          |       | Hải       |          |
| 11  | CD182233 | Phạm Văn Huy      | 25/12/2000 | 7                                          |       | Huy       |          |
| 12  | CD182228 | Tạ Đình Huy       | 25/12/1998 | 7                                          |       | Huy       |          |
| 13  | CD182259 | Trần Đức Huy      | 28/02/2000 | 9                                          |       | Huy       |          |
| 14  | CD182268 | Nguyễn Văn Long   | 06/06/2000 | 6                                          |       | Long      |          |
| 15  | CD182354 | Phạm Hải Long     | 19/07/1998 | 8                                          |       | Long      |          |
| 16  | CD183170 | Nguyễn Tùng Nam   | 02/06/1999 |                                            |       |           | Vắng thi |
| 17  | CD182434 | Trần Việt Nam     | 21/07/1999 | 8                                          |       | Nam       |          |
| 18  | CD182273 | Nguyễn Văn Nghĩa  | 22/03/2000 | 7                                          |       | Nghĩa     |          |
| 19  | CD182217 | Lê Ngọc Ninh      | 24/03/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           | Học lại  |
| 20  | CD182225 | Đỗ Văn Phóng      | 08/02/2000 | 6                                          |       | Phóng     |          |
| 21  | CD182422 | Hoàng Đình Phương | 07/07/1999 | 6                                          |       | Phương    |          |
| 22  | CD182261 | Đỗ Văn Quang      | 24/12/2000 | 7                                          |       | Quang     |          |
| 23  | CD182397 | Trịnh Bá Quang    | 27/08/2000 | 7                                          |       | Quang     |          |
| 24  | CD182296 | Nguyễn Minh Quyền | 04/01/2000 | 7                                          |       | Quyền     |          |
| 25  | CD182280 | Nguyễn Đình Sơn   | 17/11/2000 | 7                                          |       | Sơn       |          |
| 26  | CD182244 | Vũ Trọng Tấn      | 16/09/2000 | 7                                          |       | Tấn       |          |
| 27  | CD182271 | Biện Văn Thắng    | 25/12/2000 | 8                                          |       | Thắng     |          |
| 28  | CD182385 | Nguyễn Hợp Thành  | 21/01/2000 | 8                                          |       | Thành     |          |
| 29  | CD182242 | Phạm Văn Thành    | 11/07/2000 | 4                                          |       | Thành     |          |
| 30  | CD182425 | Đoàn Xuân Thịnh   | 21/10/2000 | 4                                          |       | Thịnh     |          |
| 31  | CD182363 | Đinh Văn Thuận    | 16/05/2000 | 4                                          |       | Thuận     |          |
| 32  | CD182371 | Nguyễn Hữu Thủy   | 10/05/2000 | 7                                          |       | Thủy      |          |
| 33  | CD182314 | Đinh Ngọc Tiến    | 22/08/2000 | 8                                          |       | Tiến      |          |
| 34  | CD182326 | Hoàng Văn Trường  | 28/11/2000 | 6                                          |       | Trường    |          |
| 35  | CD182359 | Nguyễn Lam Trường | 18/06/2000 | 7                                          |       | Trường    |          |

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182445 | Nguyễn Quang Trường | 11/02/2000 | 7    |       | Trường    |         |
| 37  | CD182382 | Vũ Quang Trường     | 15/10/2000 | 7    |       | Trường    |         |
| 38  | CD182305 | Nguyễn Đức Tùng     | 28/02/2000 | 8    |       | Tùng      |         |
| 39  | CD182429 | Nguyễn Hữu Vinh     | 28/12/2000 | 7    |       | Vinh      |         |

Tổng số sinh viên dự thi:.....36

Số sinh viên đạt:.....33

Tổng số tờ giấy thi:.....36

Ngày giao viên nộp điểm:.....30/12/2020

Hạn cuối nộp điểm:.....7 ngày sau thi

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Trần Văn Thul*

CÁN BỘ COI THI 1

**TRƯỞNG KHOA**

*Ngô Thị*

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. TĂNG HUY**

*Hồng Thanh M*